

DOI:10.22144/ctu.jvn.2016.576

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐẾN THU NHẬP NÔNG HỘ TẠI TỈNH HẬU GIANG

Nguyễn Thùy Trang, Trương Thảo Nhi và Võ Hồng Tú

Khoa Phát triển Nông thôn, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 24/04/2016

Ngày chấp nhận: 28/10/2016

Title:

Evaluating the impacts of New Rural Program on households' income in Hau Giang province

Từ khóa:

Chương trình Nông thôn mới, So sánh điểm xu hướng, Thu nhập nông hộ

Keywords:

Households' income, New Rural Program, propensity score matching

ABSTRACT

Over five-year implementation of the New Rural Program, the infrastructure and socio-economic conditions of Vietnam in general and Hau Giang province in particular have been improved significantly. However, specific impacts of the program on households' income was not quantified in previous studies. The study was conducted to estimate such impacts providing policy makers with evidences for cost-benefit analysis of the program. Based on the data from structured interviews of 90 rural households in three communes with different performance levels of New Rural Program, the study showed that the impacts of the New Rural Program on households' income in Hau Giang province were significant. Through propensity score matching method, the study indicated that incomes of households attending New Rural Program increased by 8,320,000 VND/member/year at the significant level of 5% based on nearest neighboring matching and by 6,570,000 VND/member/year based on radius matching at the significant level of 10%.

TÓM TẮT

Hơn 5 năm triển khai, Chương trình xây dựng Nông thôn mới (NTM) của cả nước nói chung và Hậu Giang nói riêng, nhìn chung điều kiện hạ tầng và kinh tế xã hội có nhiều thay đổi tích cực. Tuy nhiên, tác động cụ thể của Chương trình đến thu nhập nông hộ vẫn chưa được lượng hóa. Do vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm lượng hóa tác động của Chương trình đến thu nhập nông hộ từ đó giúp cho các nhà hoạch định chính sách thực hiện phân tích chi phí - lợi ích của Chương trình. Dựa trên kết quả điều tra 90 hộ của 03 xã có mức độ hoàn thành khác nhau về chương trình NTM, nghiên cứu cho thấy tác động của chương trình NTM đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang có ý nghĩa thiết thực. Bằng cách sử dụng phương pháp so sánh điểm xu hướng, kết quả cho thấy sau khi tham gia vào chương trình NTM, thu nhập đã tăng lên 8.320.000đồng/thành viên/năm ở mức ý nghĩa 5% so với trước khi có chương trình bằng phương pháp so sánh cận gần nhất và 6.570.000 đồng/thành viên/năm bằng phương pháp so sánh phạm vi/bán kính ở mức ý nghĩa 10%.

Trích dẫn: Nguyễn Thùy Trang, Trương Thảo Nhi và Võ Hồng Tú, 2016. Đánh giá tác động của chương trình xây dựng nông thôn mới đến thu nhập nông hộ tại tỉnh Hậu Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 46d: 116-121.

1 GIỚI THIỆU

Sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông nghiệp, nông dân và nông thôn nước ta đã đạt nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, nhiều thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế: Nông nghiệp phát triển còn kém bền vững, sức cạnh tranh thấp, chuyên gia khoa học - công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế (Nguyễn Duy Cần *et al.*, 2012). Nông nghiệp và nông thôn phát triển thiếu quy hoạch, kết cấu hạ tầng như giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, cấp nước... còn yếu kém, môi trường ngày càng ô nhiễm. Đời sống vật chất, tinh thần của nông dân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, chênh lệch giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị còn lớn, phát sinh nhiều vấn đề xã hội bức xúc. Chính vì thế, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới (NTM), và Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010 – 2020. Kết quả mong đợi của chương trình xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết 26/NQ-TW là phát triển toàn diện bộ mặt của khu vực nông thôn từ hạ tầng kinh tế - xã hội đến hệ thống chính trị, quản lý và những hoạt động phát triển nâng cao thu nhập gắn với duy trì bền vững môi trường cũng như giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống được cụ thể hóa thông qua 19 tiêu chí.

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng kinh tế trọng điểm với nhiều lợi thế phát triển nông nghiệp (NN) nhưng nông dân, nông thôn vẫn còn không ít khó khăn. Chiến lược xây dựng NTM là cơ hội tốt để nâng cao đời sống nông dân và bộ mặt nông thôn. Để nông thôn ĐBSCL bắt kịp cả nước, việc nhìn nhận đúng thực trạng, đánh giá đúng tác động và đưa ra các giải pháp thích hợp thúc đẩy quá trình xây dựng NTM là rất cần thiết.

Là một trong những tỉnh trọng điểm của khu vực, để thực hiện thành công Chương trình Nông thôn mới, Hậu Giang đã ban hành và thực hiện kế hoạch xây dựng NTM. Kế hoạch này hướng đến nhiều mục tiêu, trong đó, phấn đấu đến cuối năm 2015, tỉnh sẽ có 01 đơn vị cấp Huyện đạt chuẩn NTM và kế hoạch này đã đạt được khi thị xã Ngã Bảy trở thành huyện đầu tiên của tỉnh hoàn thành chương trình nông thôn mới cấp huyện trong năm 2015. Đồng thời, tỉnh Hậu Giang cũng đã đề ra mục tiêu đến cuối năm 2020 có trên 50% số xã đạt chuẩn NTM và không có xã đạt dưới 10 tiêu chí. Để thực hiện được mục tiêu này, việc tìm hiểu tác động của chương trình, những thuận lợi và khó

khăn là rất cần thiết nhằm phát huy kết quả đã đạt, tạo tiền đề thúc đẩy tiến trình thực hiện cho những địa phương khác trong tỉnh và khu vực.

Nhìn lại thời gian qua, chương trình NTM của tỉnh Hậu Giang đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Nhưng vẫn còn rất ít những nghiên cứu về chương trình này, đặc biệt là tác động của nó đến phát triển kinh tế hộ. Vì vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá lại những tác động của chương trình NTM.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Khung lý thuyết phân tích

Phương pháp đánh giá tác động bằng PSM (Propensity score matching) được đề xuất và phát triển đầu tiên bởi Rosenbaum và Rubin (1983), sau đó được bổ sung bởi Khandker *et al.* (2010), Becker và Ichino (2002).

Tiến trình áp dụng phương pháp PSM để đánh giá tác động của chương trình NTM mang lại được mô tả theo trình tự cụ thể các bước sau:

Bước 1: Tiến hành điều tra chọn mẫu, chọn một nhóm các đối tượng, trong đó: Các đối tượng này trước đây không tham gia chương trình NTM nhưng hiện tại đã tham gia vào chương trình. Cuộc điều tra này phải đảm bảo được tính tương đồng, chẳng hạn như cùng phiếu điều tra, cùng thời điểm, cùng địa bàn, cùng đối tượng...

Bước 2: Từ số liệu của cuộc điều tra, xây dựng mô hình probit, trong đó, biến phụ thuộc là 0 cho khoảng thời gian trước khi đối tượng tham gia vào chương trình và 1 cho khoảng thời gian sau khi đối tượng tham gia chương trình, còn biến độc lập là những nhân tố có thể ảnh hưởng đến thu nhập của nhóm đối tượng. Bước này có vai trò quan trọng trong tìm ra giá trị dự đoán để tiến hành so sánh thu nhập giữa hai nhóm đối tượng có điều kiện tương đồng.

Bước 3: Tiến hành phân tích hồi quy mô hình probit rồi tính giá trị dự đoán hay xác suất dự đoán (predicted probability) cho từng cá thể thuộc nhóm đối tượng ở cả 2 giai đoạn trước và sau khi tham gia chương trình xây dựng NTM. Giá trị xác suất dự đoán được gọi là propensity score, giá trị này sẽ nằm trong khoảng từ 0 đến 1.

Bước 4: Loại bỏ những cá thể có xác suất dự đoán quá thấp hoặc quá cao so với cả mẫu.

Bước 5: Tương ứng với mỗi cá thể trong nhóm đối tượng thuộc giai đoạn trước khi tham gia chương trình xây dựng NTM, chúng ta tìm một hoặc một số cá thể trong nhóm đối tượng thuộc giai đoạn sau khi tham gia chương trình xây dựng NTM

mà có xác suất dự đoán gần giống nhau nhất rồi so sánh với nhau. Chẳng hạn, so sánh thu nhập của cá thể trong nhóm đối tượng thuộc giai đoạn trước khi tham gia chương trình xây dựng NTM với thu nhập bình quân của các cá thể nhóm đối tượng thuộc giai đoạn sau khi tham gia chương trình xây dựng NTM mà có xác suất dự đoán gần giống nhau nhất. Kết quả của những so sánh này là tác động của dự án đối với mỗi cá thể tham gia dự án, gọi là “individual gains”.

Bước 6: Cuối cùng tính trung bình của tất cả “individual gains” để được giá trị trung bình chung của tổng thể, giá trị trung bình chung này chính là tác động của dự án hay chương trình xây dựng NTM đến thu nhập của hộ.

2.2 Phương pháp chọn điểm và mẫu nghiên cứu

Hậu Giang được chọn làm địa điểm nghiên cứu vì trong chương trình xây dựng NTM Hậu Giang đã đạt được nhiều kết quả nổi bật: Có 1 đơn vị cấp huyện (thị xã Ngã Bảy) được công nhận đạt chuẩn NTM. Hậu Giang là tỉnh thuần nông, xuất phát điểm thấp, nhưng có nhiều cố gắng, nỗ lực vươn lên và đạt nhiều thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung, xây dựng nông thôn mới nói riêng, bên cạnh đó, vươn lên trở thành một trong những địa phương dẫn đầu vùng ĐBSCL về thực hiện Chương trình NTM với trên 22% số xã đạt chuẩn.

Hai huyện/thị xã được chọn để thực hiện thu thập số liệu là thị xã Ngã Bảy và huyện Phụng Hiệp. Lý do lựa chọn thị xã Ngã Bảy vì có xã Đại Thành là xã đầu tiên của tỉnh và khu vực ĐBSCL hoàn thành 19/19 tiêu chí từ năm 2013. Huyện Phụng Hiệp cũng được chọn làm địa bàn nghiên cứu do có hai xã hoàn thành chương trình NTM ở mức độ khá và thấp, cụ thể xã Hòa An hoàn thành 09/19 tiêu chí và xã Tân Bình hoàn thành 11/19 tiêu chí để giúp cho kết quả đánh giá mang tính đại diện cao và phản ánh được bức tranh chung (Ban chỉ đạo Chương trình MTQG Nông thôn mới huyện Phụng Hiệp và Ngã Bảy, 2015).

2.3 Thu thập số liệu điều tra

Đối tượng được lựa chọn phỏng vấn theo phương pháp thuận tiện nhưng đảm bảo có bao gồm các nhóm hộ khá/giàu, trung bình và nghèo. Theo dự định, nghiên cứu chọn tỷ lệ cân bằng cho các nhóm kinh tế khác nhau, nhưng trên thực tế những hộ nghèo phần lớn đi làm xa nhà hoặc đang làm thuê trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp nên không thể tiếp cận. Do vậy, tỷ lệ này không bằng nhau và cụ thể cỡ mẫu hộ theo đặc điểm về kinh tế như sau: 40 hộ khá giàu, 35 hộ trung bình và 15 hộ nghèo với tổng số mẫu quan sát là 90. Chi tiết về cỡ mẫu và địa bàn điều tra được trình bày ở Bảng 1 sau.

Bảng 1: Mô tả về mẫu điều tra

STT	Huyện	Xã	Hoàn thành tiêu chí NTM	Đặc điểm kinh tế (hộ)			Tổng
				Khá /giàu	Trung bình	Nghèo	
1	Ngã Bảy	Đại Thành	19/19	14	17	02	33
2	Phụng Hiệp	Hòa An	09/19	06	10	12	28
3	Phụng Hiệp	Tân Bình	11/19	20	8	01	29
Tổng				40	35	15	90

Nguồn: Kết quả điều tra năm 2015, n=90

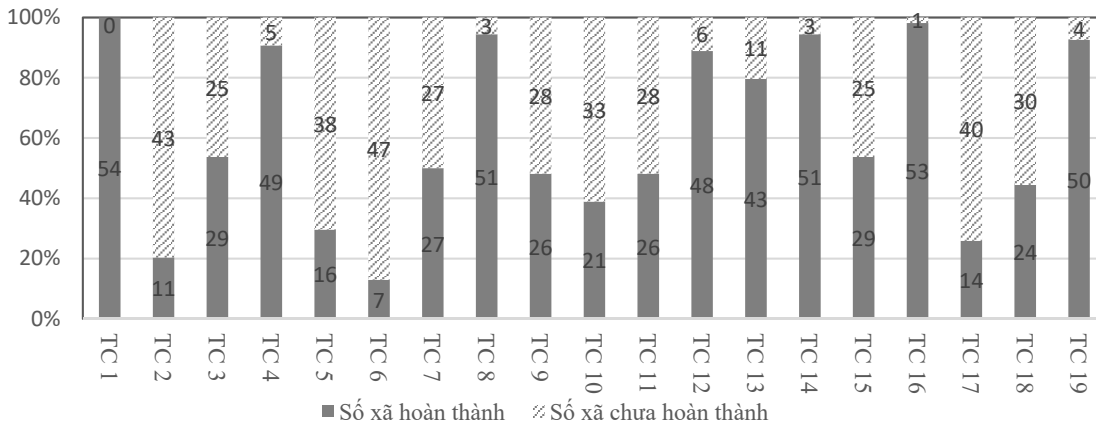
3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Thực trạng xây dựng NTM tại Hậu Giang

Hậu Giang là một tỉnh thuần nông với diện tích đất nông nghiệp chiếm 87% trong tổng diện tích đất tự nhiên, dân số sống ở khu vực nông thôn chiếm 76%. Mặc dù điều kiện vật chất, hạ tầng còn thiếu, đời sống người dân, đặc biệt khu vực nông thôn còn nhiều khó khăn và nguồn vốn xây dựng nông thôn mới hạn chế nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cấp, các ngành và đặc biệt là sự đồng lòng, chung sức của người dân trong xây dựng nông thôn mới, phong trào xây dựng nông

thôn mới của tỉnh đã thu được những thành quả đáng ghi nhận. Cụ thể về kết quả thực hiện nông thôn mới của tỉnh như sau:

Theo kết quả trình bày ở Hình 1 cho thấy trong tổng số 54 xã đăng ký thực hiện chương trình NTM trong toàn tỉnh thì các tiêu chí 1 (quy hoạch và thực hiện quy hoạch), 4 (điện), 8 (bưu điện), 12 (cơ cấu lao động), 13 (hình thức tổ chức sản xuất), 14 (giáo dục), 16 (văn hóa) và 19 (an ninh trật tự xã hội) là những tiêu chí có thể được đánh giá là “đủ” hoàn thành nhất với hơn 80% trong tổng số xã đăng ký đã hoàn thành.



Hình 1: Kết quả thực hiện NTM tỉnh Hậu Giang theo 19 tiêu chí

Nguồn: Ban chỉ đạo chương trình MTQG NTM Hậu Giang, 2015

Kết quả Hình 1 cũng cho thấy nhóm tiêu chí gồm: tiêu chí số 2 (giao thông), 5 (trường học), 6 (cơ sở vật chất văn hóa) và 17 (môi trường) là những tiêu chí “khó” thực hiện nhất, không đến 30% tổng số xã đạt được những tiêu chí này. Những tiêu chí còn lại có mức độ khó trong khâu thực hiện và hoàn thành là tương đối. Những tiêu chí khó thực hiện này, do yêu cầu lớn về ngân sách cũng như sự tham gia tích cực của người dân và điều kiện sẵn có của mỗi địa phương, do vậy, để đẩy mạnh, nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các tiêu chí này, công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của cộng đồng là hết sức cần thiết.

3.2 Tác động từ chương trình xây dựng NTM đến thu nhập hộ

3.2.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập trung bình của các thành viên trong hộ

Nghiên cứu sử dụng phương pháp PSM để đánh giá tác động nên mô hình hồi quy probit được sử dụng để ước lượng các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất tham gia vào mô hình nhằm tìm ra giá trị xác suất dự đoán tương đồng cho hai nhóm đối chứng và nhóm can thiệp hay nói cách khác là xác suất dự đoán (propensity score) của trước và sau xây dựng nông thôn mới. Kết quả này giúp tìm ra những nhóm có những đặc điểm tương đồng về các yếu tố có ảnh hưởng đến thu nhập giữa trước và sau xây dựng nông thôn mới để tiến hành so sánh sự khác biệt. Những biến độc lập sử dụng cho mô hình Probit được trình bày ở Bảng 2 sau:

Bảng 2: Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập trung bình thành viên hộ

STT	Tên biến	Giải thích	Trước NTM		Sau NTM		Giá trị t
			Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn	
1	Thu nhập trung bình thành viên trong năm	Triệu đồng	16,1	13,9	16,3	15,1	-0,35
2	Trình độ học vấn của chủ hộ	Theo cấp học	1,90	0,34	1,90	0,39	0,00
3	Thủ lợi	Từ 1 đến 5	1,92	0,90	4,08	0,67	-16,67***
4	Tham gia tổ chức	Biến giả 0 = không; 1 = có	0,12	0,33	0,30	0,46	-3,84***
5	Hoạt động tạo thu nhập	Số hoạt động	1,64	0,85	1,72	0,84	-1,35*
6	Sự hỗ trợ từ chính quyền	Biến giả 0 = không; 1 = có	0,24	0,43	0,56	0,50	-5,33***
7	Vay vốn	Biến giả 0 = không; 1 = có	0,17	0,37	0,54	0,50	-6,74***
8	Số người làm phi nông nghiệp	Số người	0,84	1,18	1,01	1,18	-3,29***
9	Diện tích đất sử dụng	1000m ²	7,41	8,15	7,74	8,53	-1,51*
10	Kinh nghiệm sản xuất	Năm	15,46	10,50	16,63	11,15	-5,56***
11	Đào tạo nghề	Biến giả 0 = không; 1 = có	0,16	0,36	0,23	0,42	-1,30*

Nguồn: Kết quả điều tra năm 2015, n=90

Ghi chú: * và *** lần lượt thể hiện sự khác biệt ở mức 10% và 1%.

Từ kết quả trình bày ở Bảng 2 cho thấy tất cả các biến độc lập (ngoại trừ biến trình độ học vấn

chủ hộ) được sử dụng trong mô hình Probit có thay đổi tích cực so với trước khi xây dựng NTM. Ba

biến là số hoạt động tạo thu nhập, diện tích đất sử dụng và đào tạo nghề khác biệt có ý nghĩa ở mức 10% so với trước xây dựng NTM. Các biến còn lại có khác biệt ở mức ý nghĩa 1%.

Từ kết quả ở Bảng 2, ta có thể thực hiện phân tích hồi quy Probit về các yếu tố ảnh hưởng đến

xác suất tham gia vào chương trình xây dựng NTM.

Kết quả hồi quy Probit được trình bày ở Bảng 3 sau:

Bảng 3: Kết quả hồi quy Probit

Biến số	Hệ số ước lượng	Sai số chuẩn	Giá trị z	Mức ý nghĩa
Trình độ học vấn chủ hộ	-0.46	0.78	-0.58	0.56
Thủ lợi	1.43	0.19	7.23	0.00
Tham gia tổ chức	0.58	0.59	0.98	0.33
Hoạt động tạo thu nhập	-0.13	0.17	-0.74	0.46
Sự hỗ trợ từ chính quyền	0.79	0.35	2.22	0.03
Vay vốn	0.69	0.40	1.73	0.08
Số người làm PNN	0.02	0.17	0.14	0.89
Diện tích đất SX	0.00	0.02	0.01	0.99
Kinh nghiệm SX	-0.01	0.01	-0.54	0.59
Đào tạo nghề	-0.47	0.43	-1.07	0.28
Hằng số	-3.63	1.65	-2.20	0.03
LR chi ² (10)		170.51		
Prob > chi ²		0.00		
Pseudo R ²		0.68		

Nguồn: Kết quả điều tra năm 2015, n=90

Theo kết quả hồi quy Probit ở Bảng 3 cho thấy giá trị Pseudo R² = 0.68, LR Chi² = 170.51, Prob > chi² = 0.000, phần trăm dự báo chính xác là 68%, do vậy mô hình sẽ được chấp nhận. Từ kết quả này, ta có thể tìm được giá trị xác suất dự đoán (propensity score) cho từng nông hộ giữa trước và sau xây dựng nông thôn mới để làm cơ sở cho thực hiện đánh giá tác động.

3.2.2 Tác động của chương trình xây dựng nông thôn mới đến thu nhập nông hộ

Từ kết quả Probit ở Bảng 3, ta đã tìm được giá trị xác suất dự đoán cho từng nông hộ, dựa trên giá trị này ta có thể thực hiện đo lường tác động của Chương trình NTM đến thu nhập thông qua 2 phương pháp so sánh là cận gần nhất¹ và phương pháp so sánh phạm vi/bán kính² để đánh giá sự thay đổi trong thu nhập của nông hộ, từ đó đưa ra những nhận xét khách quan từ tác động của chương trình xây dựng NTM đến thu nhập của nông hộ. Kết quả tác động của Chương trình xây dựng NTM

đến thu nhập trung bình/thành viên hộ được trình bày ở Bảng 4 sau:

Bảng 4: Tác động của Chương trình xây dựng NTM đến thu nhập thành viên hộ

Phương pháp	Thu nhập thay đổi (Đồng)	Sai số chuẩn	Giá trị t
So sánh cận gần nhất	8.320.000	4.440.000	1.87**
So sánh phạm vi/bán kính	6.570.000	4.740.000	1.39*

Nguồn: Điều tra nông hộ tại Hậu Giang, 2015), n = 90;

Ghi chú: * và ** lần lượt thể hiện ý nghĩa thống kê ở mức 10% và 5% theo kiểm định một bên (one-tail)

Kết quả phân tích ở Bảng 4 cho thấy, sau khi so sánh thu nhập trước và sau khi tham gia vào chương trình xây dựng NTM của những hộ có xác suất gần nhất thì tổng thu nhập trung bình của thành viên hộ tại địa bàn thay đổi theo hướng tích cực, tổng thu nhập thành viên hộ bao gồm tất cả các hoạt động sản xuất mà nông hộ áp dụng. Cụ thể, bằng phương pháp so sánh cận gần nhất thì tổng thu nhập thành viên hộ tăng lên 8.320.000 đồng/thành viên hộ/năm so với trước khi tham gia vào Chương trình xây dựng NTM ở mức ý nghĩa 5%. Tuy nhiên, sự khác biệt này là 6.570.000 đồng/thành viên/năm đối với phương pháp so sánh phạm vi/bán kính ở mức ý nghĩa 10%. Theo kết quả điều tra hộ, sự khác biệt về thu nhập giữa trước

¹ So sánh cận gần nhất (nearest neighbor matching): Mỗi đối tượng tham gia sẽ được so sánh với các đối tượng không tham gia dựa trên điểm gần tương đồng nhất.

² Phạm vi hay bán kính (radius matching): Kỹ thuật này tạo ra một phạm vi khoảng cách điểm xu hướng tối đa, được gọi là phạm vi hay bán kính.

và sau Chương trình NTM có thể do điều kiện giao thông thuận tiện nên có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động thu mua các sản phẩm nông nghiệp, sự đa dạng về các hoạt động sinh kế nhờ vào sự phát triển các cụm/khu công nghiệp và sự tăng cường chuyên giao kỹ thuật cũng như những mô hình sản xuất mới có hiệu quả kinh tế cao.

4 KẾT LUẬN

Nghiên cứu đánh giá tác động của Chương trình NTM đến thu nhập nông hộ được thực hiện dựa trên kết quả điều tra trực tiếp 90 hộ của 03 xã có mức độ hoàn thành khác nhau theo bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Hậu Giang. Đối với kết quả thực hiện Chương trình NTM, nghiên cứu cho thấy các tiêu chí dễ thực hiện và hoàn thành là các tiêu chí thuộc “*phần mềm*” như quy hoạch và thực hiện quy hoạch, cơ cấu lao động, hình thức tổ chức sản xuất, giáo dục, văn hóa và an ninh trật tự xã hội với hơn 80% trong tổng số xã đăng ký đã hoàn thành. Trong khi đó, nhóm tiêu chí khó thực hiện là các tiêu chí thuộc “*phần cứng*” như giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa và môi trường, không đến 30% tổng số xã đạt được những tiêu chí này. Những tiêu chí khó thực hiện phần lớn do yêu cầu đầu tư cao cùng với sự tham gia tích cực của người dân và điều kiện sẵn có của mỗi địa phương, do vậy, để thực hiện và hoàn thành các tiêu chí này công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của cộng đồng là cần thiết. Đối với tác động của chương trình, kết quả nghiên cứu cho thấy, khi có chương trình NTM thì thu nhập trung bình của người dân tăng lên 8.320.000/thành viên hộ/năm bằng phương pháp so sánh cận gần nhất và 6.570.000 đồng/thành viên/năm bằng phương pháp so sánh phạm vi/bán kính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới thị xã Ngã Bảy, 2015. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia

xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Ngã Bảy giai đoạn 2011-2015. Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Bảy.

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG Nông thôn mới tỉnh Hậu Giang, 2015. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2014 và kế hoạch năm 2015 Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới tỉnh Hậu Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG Nông thôn mới huyện Phụng Hiệp, 2015. Báo cáo tổng kết thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015. Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp.

Becker, Sascha O, & Ichino, Andrea, 2002. Estimation of average treatment effects based on propensity scores. *The stata journal*, 2(4): 358-377. Khandker, Shahidur R, Koolwal, Gayatri B, & Samad, Hussain A, 2010. Handbook on impact evaluation: quantitative methods and practices: World Bank Publications.

Nguyễn Duy Cần, Trần Duy Phát, Phạm Văn Trọng Tính, & Trang, Lê Sơn, 2012. Đánh giá và huy động các nguồn lực của cộng đồng trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại xã Vĩnh Viễn, Hậu Giang. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. 24b: 199-209.

Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương ngày 05 tháng 08 năm 2008 về Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Khoá X về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn.

Quyết định 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16 tháng 4 năm 2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

Quyết định 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04 tháng 06 năm 2010 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Rosenbaum, Paul R, & Rubin, Donald B., 1983. The central role of the propensity score in observational studies for causal effects. *Biometrika*, 70(1): 41-55.